TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2025/QĐST-DS	*B, ngày 05 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự T lý số: 1244/2024/TLST-DS ngày 16/12/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Đậu Trọng T, sinh năm: 1964**

Địa chỉ: A602, khu phố 3A, phường L, TP B, Đ

Địa chỉ liên hệ: L5 – 24, 25 Trần Công An, khu phố 6, phường T, TP B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* **Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1973**

Bà Trịnh Thị Đ, sinh năm: 1975

Cùng nơi sinh sống: 05/B5, tổ 1A, khu phố 7, phường L, TP B, tỉnh Đ.

Cùng địa chỉ: Số 1989/50, đường Bùi Văn Hoà, khu phố 11, phường L, TP B.

Bà Đ uỷ quyền cho ông T theo văn bản uỷ quyền ngày 24/02/2025

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trịnh Thị Đ và ông Vũ Văn T có trách nhiệm thanh toán cho ông Đậu Trọng T số tiền 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng), trong đó: Gốc là 320.000.000 đồng và lãi 300.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán như sau: Thanh toán hàng tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Nếu bà Đ, ông T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì ông T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án.

- Về án phí: Bà Trịnh Thị Đ và ông Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm